

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST.

Ngày 22/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Xuân Trường;

2. Bà Đỗ Thị Hiền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐST-HS ngày 08/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Bá T, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T, đã chết và bà Phạm Thị L; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2023 đến ngày 26/7/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Kiến Xương. (có mặt)

2. Trần Duy L, sinh ngày 22/9/2005.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Vũ Thị N; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2023 đến ngày 26/7/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Kiến Xương. (có mặt)

2. Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy L:

Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng:

- Anh Phạm Bá H, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Xuân Q, sinh năm 1982.(vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Lùng Chá M, sinh năm 2007.(vắng mặt)

Trú tại: thôn V, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai.

- Chị Lý Lé X, sinh năm 2000. (vắng mặt)

Trú tại: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu.

4. Người chứng kiến:

- Chị Lục Thị H, sinh năm 2004. (vắng mặt)

Trú tại: thôn S, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

- Anh Trần Công L, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Ông Vũ Đình T, sinh năm 1968.(vắng mặt)

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 16/7/2023, Phạm Bá T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS 17B7-574.97 của Phạm Xuân T chở T và Phạm Xuân Q đi ăn tại quán lẩu Thanh Sơn thuộc thôn An Cơ Bắc, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Khi cả ba đang ngồi ăn uống thì Trần Duy L là bạn của T đang ngồi ăn ở bàn bên cạnh đến mời rượu. Trong khi nói chuyện, L có nói với T “Tỷ hai anh em mình làm tỷ anh nhỉ”. T hiểu ý là L rủ sau khi ăn xong thì cả hai sử dụng ma túy nên đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, T, L, T, Q ngồi nói chuyện và rủ nhau đi hát Karaoke. Tuân điều khiển xe mô tô chở L, Q, T đến quán Karaoke X6 thuộc thôn An Thọ, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đến nơi, T bảo với Q, T vào đặt phòng hát còn T điều khiển xe chở L đi có việc riêng. Trong lúc T chở L đi, Q và T vào thuê phòng hát nhưng tại quán xảy ra xô xát không thuê được phòng hát nên cả hai đi ra quán nước đợi

T và L tại khu vực ngã tư xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương. Thời điểm này Tuấn điều khiển xe mô tô chở L đi đến khu vực cầu Vũ Đông thuộc xã Vũ Đông thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tìm mua ma túy. Trên đường đi T nói với L *“Hai anh em kia cũng biết chơi Ke, tý về mời mấy anh em ngồi cả”*, L hiểu ý của T là mời cả Q và T cùng sử dụng ma túy nên đã đồng ý trả lời *“Vâng, nếu hai anh em kia biết chơi thì hay quá, mình ngồi cả cho vui”*. Tại đây, T, L tìm gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết, không rõ tên, địa chỉ một túi nilong chứa ma túy Ketamine với giá 1.500.000 đồng. T nhận ma túy sau đó T điều khiển xe mô tô chở L về. Khi đi đến ngã tư Thiên Trường thuộc thành phố Thái Bình, T đưa túi ma túy cho L cầm rồi cả hai tiếp tục về quán nước tại ngã tư xã Thanh Tân để gặp Q và T. Khi đến quán nước thì L đưa lại túi ma túy Ketamine cho T. Trong khi tất cả đang ngồi uống nước thì có Phạm Bá H, sinh năm 1998 trú tại thôn T, xã Thượng Hiền là bạn chung của T, Q, T đi qua vào uống nước cùng. Một lúc sau, L được bạn đến đón và bảo đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình để kiểm tra mũi. Đến khoảng 00 giờ ngày 17/7/2023, T, Q, T, H đi hát Karaoke tại phòng Vip2 quán X6 và yêu cầu ba nữ nhân viên là Lý Lé X, Lục Thị H và Lùng Chá M đều là nhân viên phục vụ quán. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày thì Lâm đến hát cùng Tuấn, Quang, Thế, Huy. Khoảng 15 phút sau, Tuấn gọi L đi ra nhà vệ sinh cạnh phòng hát VIP2. T lấy túi nilon chứa ma túy và tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng trong người, sau đó T đổ ma túy Ketamine ra tờ tiền rồi vắt vỏ túi vào trong bồn cầu xả nước cho trôi đi. T dùng bật lửa ga hơi nóng và nghiền ma túy Ketamine thành dạng bột rồi sử dụng một phần ma túy Ketamine. Sau đó, T cầm tờ tiền chứa ketamine chia một phần ra bên cạnh rồi cầm để L sử dụng. Sau khi L sử dụng xong thì Tuấn cầm gói chứa số ma túy còn lại trong tờ tiền mệnh giá 2000 đồng rồi nói với Lâm *“Giờ cầm vào cho mấy anh em chơi nhĩ”* Lâm hiểu ý của T là mang ma túy Ketamine vào cho Q, T, H cùng sử dụng nên đồng ý trả lời *“Vâng, đi thôi anh”* sau đó cả hai cầm số ma túy còn lại đi vào phòng hát cho Q, T, H sử dụng. Tại phòng hát, T dùng móng tay lấy ra một phần Ketamine được gói trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng rồi cho lên mu bàn tay của T, H để T, H tự sử dụng bằng cách hít ma túy qua đường mũi. T tiếp tục cầm tờ tiền chứa Ketamine chia một phần ra bên cạnh và cầm cho Q sử dụng. Sau khi T, H, Q sử dụng xong, Tuấn gói ma túy lại rồi đặt trên mặt loa để ở góc phòng hát, hướng bên trái từ cửa vào thì bị tổ công tác Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình kiểm tra, bắt quả tang thu trên mặt loa đứng màu đen, phía bên trái hướng từ cửa vào 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 2000 đồng số seri: IR 7232213, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng, thu trong nhà vệ sinh cạnh phòng hát Vip2

01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng và thu giữ tại sân quán Karaoke X6 một xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xám xanh-bạc-đen, BKS: 17B7-574.97.

Các bị cáo đều khai khi T chia ma túy cho Q, T, H sử dụng trong phòng hát thì Lý Lé X, Lục Thị H, Lùng Chá M có mặt trong phòng hát nhưng không sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 1107/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,0924 gam”.

Ketamine STT: 40 Danh mục III phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Kết luận giám định số 1106/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Trong các mẫu nước tiểu thu của Phạm Bá T, Trần Duy L, Phạm Bá H, Phạm Xuân Q, Phạm Xuân Th gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Ketamine.

Trong các mẫu nước tiểu thu của Lục Thị H, Lùng Chá M, Lý Lé X gửi giám định không chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy.

Cáo trạng số 61/CT - VKSKX ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Bá T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Duy L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Bá T, Trần Duy L về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Bá T, Trần Duy L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Bá T.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Duy L.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá T 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Duy L 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 phong bì niêm phong số 1107/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, mặt trước ghi hoàn trả mẫu vật gửi giám định “Vật chứng quản lý của Phạm Bá T, sinh năm 1998, HKTT: thôn Đ, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình”; 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng để tiêu hủy.

- Tịch thu sung công 2.000 đồng tiền Việt Nam trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng quản lý của Phạm Bá T, SN:1998, HKTT: thôn Đ, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình”.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội. Bị cáo Phạm Bá T, Trần Duy L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Khoảng hồi 02 giờ 30 phút ngày 17/7/2023 tại Phòng VIP2 quán Karaoke X6 thuộc thôn An Thọ, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập ngày 17/7/2023 tại Phòng VIP2 quán Karaoke X6 thuộc thôn An Thọ, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và tại Công an huyện Kiến Xương; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 06 giờ 10 phút ngày 17/7/2023 tại Phòng VIP2 quán Karaoke X6 thuộc thôn An Thọ, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 21/7/2003 của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình đối với Phạm Xuân T, Trần Duy L, Phạm Bá T, Phạm Xuân Q, Lục Thị H, Lý Lê X, Lùng Chá M và Phạm Bá H. Kết quả: Không nghiện ma túy với chất Ketamine;

Kết luận giám định số 1106/KL-KTHS; 1107/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng: Anh Phạm Bá H, sinh năm 1998 trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; Phạm Xuân T, sinh năm 1998 trú tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; Phạm Xuân Q, sinh năm 1982 trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; chị Lùng Chá M, sinh năm 2007 trú tại thôn V, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai; Lý Lé Xó, sinh năm 2000 trú tại thôn Bản G, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Lời khai của người chứng kiến: chị Lục Thị H, sinh năm 2004 trú tại thôn S, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai; Trần Công L, sinh năm 1998 trú tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; ông Vũ Đình T, sinh năm 1968 trú tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình và phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/7/2023 tại phòng hát VIP2 quán Karaoke X6 thuộc thôn An Thọ, xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Phạm Bá T, Trần Duy L đã cùng nhau tổ chức cho Phạm Xuân Q, Phạm Xuân T và Phạm Bá H sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó Phạm Bá T là người cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và là người trực tiếp chế biến ma túy Ketamine để cho L, Q, T, H sử dụng. Trần Duy L là người thực hiện hành vi bàn bạc, cùng T đi mua, cất giấu và bảo quản ma túy phục vụ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó Phạm Bá T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Duy L đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy không những làm sa sút sức khỏe, trí tuệ con người mà còn hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, vì vậy phải xử lý nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của các bị cáo và có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Phạm Bá T là người cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và là người trực tiếp chế biến ma túy Ketamine để cho L, Q, T, H sử dụng. Thời điểm T tổ chức cho L sử dụng trái phép chất ma túy, L chưa đủ 18 tuổi. Trần Duy L là người thực hiện hành vi bàn bạc, cùng T đi mua, cất giấu và bảo quản ma túy phục vụ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do đó vai trò của bị cáo sau bị cáo Tuấn trong vụ án.

[6] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tư các tham gia tố tụng: đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đưa anh Phạm Bá H; Phạm Xuân T; Phạm Xuân Q là những người liên quan trong vụ án. Xét thấy anh H, T, Q là người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và biết được những tình tiết liên quan đến vụ án, Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ do đó là những người làm chứng trong vụ án.

[8.2] Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đưa chị Lục Thị H; anh Trần Công L; ông Trần Xuân N là những người làm chứng trong vụ án. Xét thấy những người này không nhìn thấy, không biết những tình tiết các bị cáo T, L và các anh Q, T, H sử dụng ma túy mà chỉ chứng kiến khi Cơ quan Công an huyện Kiến Xương lập biên bản nên chị Lục Thị H; anh Trần Công L; ông Trần Xuân Ng là người chứng kiến trong vụ án.

[9] Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy mục đích đưa ma túy vào cơ thể của bị cáo và những người khác, không có mục đích hưởng lợi, các bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng: Số ma túy Ketamine sau giám định hoàn lại đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1107/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, mặt trước ghi hoàn trả mẫu vật gửi giám định “Vật chứng quản lý của Phạm Bá T, sinh năm 1998, HKTT: thôn Đ, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình”, 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, các bì cáo sử dụng đưa ma túy vào cơ thể nay cần tịch thu tiêu hủy. 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng quản lý của Phạm Bá T, SN:1998, HKTT: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình” bên trong có tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng gói ma túy nay cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xám ánh xanh-bạc-đen Biển kiểm soát 17B7-574.97, số khung: RLCUG1210NY087847; số máy: G3M5E-173307, đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Xuân T, sinh năm 1998 trú tại thôn Đ, xã Th, huyện K, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Phạm Xuân T. Tối ngày 16/7/2023 T sử dụng chiếc xe trên chở Lâm đi mua ma túy nhưng T không biết sự việc trên. Ngày 20/7/2023 T có đơn đề nghị xin nhận lại chiếc xe mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Phạm Xuân T theo quy định của pháp luật.

[12] Về nguồn gốc số ma túy, bì cáo Phạm Bá T và Trần Duy L khai: mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương không xác định được người bán nên chưa có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của của Phạm Xuân Q, Phạm Xuân T, Phạm Bá H đã phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội. Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Xuân Q, Phạm Xuân T và Phạm Bá H.

[14] Đối với Lùng Chá M, Lý Lé X, quá trình điều tra xác định: M, X, nhìn thấy sự việc về những tình tiết nhưng cả hai không biết chất bột màu trắng mà T, L, Q, T, H sử dụng sáng ngày 17/7/2023 tại phòng VIP2 quán Karaoke X6 là ma túy Ketamine. Đối với Lục Thị H có mặt tại phòng VIP2 quán Karaoke X6 nhưng không nhìn thấy những tình tiết các bì cáo T, L và các anh Q, T, H sử dụng ma túy. Bản thân M, X, H không sử dụng ma túy và không tham gia bất kỳ công đoạn nào trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[15] Đối với cơ sở kinh doanh có điều kiện quán Karaoke X6 của ông Trần Xuân N, sinh năm 1967 trú tại thôn A, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Ông Ng thuê Trần Công L làm người trông coi, tiếp nhận và sắp xếp khách đến thuê phòng hát và dọn dẹp vệ sinh tại quán. Quá trình điều tra xác định tối ngày 16/7/2023, chỉ có Luật ở tại quán tiếp nhận, sắp xếp cho Phạm Bá Tuấn thuê phòng Vip2 của quán. T không nói và L cũng không nói việc sử dụng ma túy tại quán Karaoke nên không đồng phạm với T và L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên đã để các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát thuộc quyền quản lý của mình là vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Công an huyện Kiến Xương đã lập hồ sơ và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ sở kinh doanh.

[16] Về án phí: Bị cáo Phạm Bá T, Trần Duy L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, c khoản 2, Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội đối với bị cáo Phạm Bá T.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội đối với bị cáo Trần Duy L.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Bá T, Trần Duy L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Bá T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 17/7/2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Duy 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 17/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1107/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, mặt trước ghi hoàn trả mẫu vật gửi giám

định “Vật chứng quản lý của Phạm Bá T, sinh năm 1998, HKTT: thôn Đ, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình”, 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng quản lý của Phạm Bá T, SN:1998, HKTT: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình” .

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Bá T, Trần Duy L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Bá T, Trần Duy L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2023./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

